

Câu 1: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (6/6/1969) là

- A. chính phủ đặc biệt của nhân dân miền Nam.
- B. chính phủ hợp pháp của nhân dân miền Nam.
- C. chính phủ bất hợp pháp của nhân dân Việt Nam.
- D. chính phủ bí mật của nhân dân Việt Nam.

Câu 2: Việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) đã khẳng định một trong những quy luật của lịch sử Việt Nam là

- A. kháng chiến và kiến quốc.
- B. xây dựng kinh tế luôn đi đôi với bảo vệ đất nước
- C. đấu tranh chính trị luôn kết hợp đấu tranh vũ trang
- D. dựng nước luôn đi liền với giữ nước.

Câu 3: Một trong những điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX so với phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX là

- A. lực lượng.
- B. kết quả.
- C. hệ tư tưởng.
- D. qui mô.

Câu 4: Quốc gia đầu tiên trên thế giới đưa con người lên Mặt Trăng là

- A. Liên Xô.
- B. Nhật Bản.
- C. Ấn Độ.
- D. Mĩ.

Câu 5: Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam (1930 – 1975) do Đảng đề ra và thực hiện thành công là

- A. tự do và chủ nghĩa xã hội.
- B. độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.
- D. cải cách ruộng đất và chủ nghĩa xã hội.

Câu 6: Có đúng không khi cho rằng các nước Mĩ, Anh phải chịu một phần trách nhiệm về sự bùng nổ cuộc chiến tranh Đông Dương (1945 – 1954)?

- A. Không, vì Anh và Mĩ là những nước vào Đông Dương với tư cách đồng minh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Đúng, vì các nước Đông Nam Á vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Đúng, vì Anh và Mĩ đã tiếp tay cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.

D. Không, vì thực dân Pháp mới là thủ phạm chính gây ra cuộc chiến tranh.

Câu 7: Phong trào Cần Vương ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX là

A. một phong trào yêu nước mang tính tự giác của nhân dân.

B. một phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến .

C. một cuộc khởi nghĩa nông dân tự phát.

D. một phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân theo khuynh hướng phong kiến

Câu 8: Chiến lược “Cam kết và mở rộng” của Tổng thống Mĩ B. Clin ton trong thập kỉ 90 không đề ra việc

A. đảm bảo an ninh với một lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu.

B. sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” ở nước ngoài để can thiệp vào nội bộ của nước khác.

C. tăng cường phát triển khoa học, kĩ thuật quân sự đảm bảo tính hiện đại về vũ trang.

D. tăng cường khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mĩ.

Câu 9: Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

A. quá trình tăng lên mạnh mẽ của những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các quốc gia, khu vực, các dân tộc trên thế giới.

B. xu thế khách quan, một thực tế không thể đảo ngược .

C. sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia, sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.

D. quá trình tăng lên mạnh mẽ của lực lượng sản xuất.

Câu 10: Việc chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống giao thông vận tải ở Đông Dương trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp nhằm mục đích

A. phục vụ sự phát triển kinh tế Đông Dương.

B. phục vụ công cuộc khai thác lâu dài ở Đông Dương và mục đích quân sự.

C. phục vụ công cuộc khai thác lâu dài ở Đông Dương.

D. dễ dàng đàn áp các phong trào đấu tranh của nhân dân.

Câu 11: Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc (1954), miền Bắc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ

A. cải cách ruộng đất.

B. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. tập thể hóa nông nghiệp.

Câu 12: Quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) là

A. chỉ cần đổi mới về lĩnh vực kinh tế.

B. cần thay đổi mục tiêu về chủ nghĩa xã hội cho phù hợp với tình hình thế giới.

C. chỉ cần đổi mới về hệ thống chính trị.

D. đổi mới toàn diện và đồng bộ nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Câu 13: Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/1945) có đoạn “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập*”. Tuyên ngôn đã khẳng định

A. ý chí quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do.

B. độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm .

C. chủ quyền của dân tộc Việt Nam về pháp lí và thực tiễn.

D. trên thực tế, nước Việt Nam độc lập đã ra đời.

Câu 14: Một trong những tờ báo tiếng Việt của tầng lớp tiểu tư sản tri thức Việt Nam trong những năm 1919-1925 là

A. Nam Phong.

B. Chuông rè.

C. An Nam trẻ.

D. Tiếng dân.

Câu 15: Chiến lược toàn cầu ra đời sau Chiến tranh thế giới thứ hai của Mỹ lúc đầu là một chiến lược mang tính

A. ngăn chặn.

B. tiến công.

C. tự vệ

D. phòng ngự.

Câu 16: Việc tiến hành thành công Minh Trị Duy tân của Nhật Bản (1868) đã đặt ra bài học kinh nghiệm gì đối với các nước hiện nay?

A. Cần hội nhập chủ động với thế giới, tăng cường hợp tác và tiếp thu khoa học kĩ thuật tiên tiến của thế giới.

B. Cần phát triển đất nước theo con đường tư bản chủ nghĩa.

C. Cần đẩy mạnh các cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ

D. Cần liên tục cải cách đất nước để thúc đẩy phát triển kinh tế.

Câu 17: Thực dân Pháp cơ bản hoàn thành quá trình bình định Việt Nam bằng quân sự khi

A. phong trào Cần Vương chấm dứt (1896). **B.** hiệp ước Hắc mãng được kí kết (1883).

C. khởi nghĩa Yên Thế thất bại (1913).

D. hiệp ước Pa tơ nốt được kí kết (1884).

Câu 18: “*Trong bất cứ tình hình nào cũng phải tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, phải nắm vững chiến lược tấn công...*” là nghị quyết của

A. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

B. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

C. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng cuối năm 1974 đầu năm 1975.

D. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 19: Trong thập kỉ cuối cùng của thế kỉ XX, chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu có sự điều chỉnh quan trọng là do

- A. Sự ra đời của Cộng đồng châu Âu.
- B. sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.
- C. Pháp và Đức trở thành những đối trọng của Mỹ.
- D. chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự hai cực Ianta tan rã.

Câu 20: Thực tiễn lịch sử Việt Nam giai đoạn 1945-1975 cho thấy: thực chất hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Việt Nam chính là

- A. một cuộc tiến công toàn diện của cách mạng.
- B. hai giai đoạn song song của một tiến trình cách mạng.
- C. hai giai đoạn hữu cơ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. hai bước phát triển tất yếu của một tiến trình cách mạng.

Câu 21: Một trong những nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là

- A. kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng.
- B. kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang.
- C. kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.
- D. kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

Câu 22: Bên cạnh sự khác nhau về qui mô, cường độ, thời gian, không gian, diễn biến và các bước phát triển của chiến tranh, điểm khác nhau lớn nhất của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) với cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) của nhân dân Việt Nam là

- A. chỉ tiến hành một chiến lược cách mạng duy nhất.
- B. chỉ thực hiện nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.
- C. chỉ tiến hành bằng sức mạnh của đấu tranh quân sự và đấu tranh ngoại giao.
- D. chỉ tiến hành một mục tiêu đưa cả nước lên chủ nghĩa xã hội

Câu 23: Việc Pháp cố gắng xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương (1954) chứng tỏ

- A. quân Pháp đang ngày càng chiếm thế chủ động trên chiến trường.
- B. quân Pháp ngày càng bị động về chiến lược.
- C. quân Pháp ngày càng tiến gần đến thắng lợi cuối cùng.
- D. quân Pháp đang dần nắm quyền điều khiển chiến tranh Đông Dương.

Câu 24: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 – 1975) cho thấy: ranh giới giữa tiền tuyến và hậu phương của chiến tranh nhân dân

-
- A.** luôn tồn tại độc lập với nhau. **B.** có mối quan hệ hữu cơ và biện chứng
C. chỉ là tương đối. **D.** phân biệt rạch ròi.

Câu 25: Một trong những lí do khiến Liên Xô chưa công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong thời gian 1945 – 1949 là

- A.** Liên Xô bị ràng buộc bởi thỏa thuận với các nước Đồng minh về việc phân chia khu vực đóng quân và khu vực ảnh hưởng sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
B. quan hệ đối đầu Xô – Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
C. Việt Nam là một quốc gia nhỏ bé, chưa có vị thế ở khu vực Đông Nam Á.
D. Liên Xô chưa tin tưởng vào thành quả cách mạng vào thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Câu 26: Từ những năm 60, 70 của thế kỉ XX, nhóm 5 nước sáng lập ASEAN phải chuyển sang chiến lược công nghiệp hóa lấy xuất khẩu là chủ đạo là do

- A.** các tầng lớp nhân dân trong nước biểu tình phản đối, đề nghị thay đổi.
B. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh lan rộng đến khu vực.
C. chiến lược kinh tế hướng nội bộc lộ nhiều hạn chế, cần phải thay đổi.
D. cuộc kháng chiến chống Mỹ xâm lược của nhân dân ba nước Đông Dương đã kết thúc.

Câu 27: Bộ phận đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp thu tư tưởng mới để tạo nên cuộc vận động yêu nước mang màu sắc dân chủ tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX là

- A.** tiểu tư sản thành thị. **B.** sĩ phu tư sản hóa.
C. công nhân. **D.** sĩ phu phong kiến.

Câu 28: Nhận xét nào dưới đây là đúng khi nói về chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (12/1946) của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A.** Là một quyết định lịch sử, khẳng định Việt Nam không bao giờ khơi mào đối đầu về quân sự, việc tiến hành chiến tranh chỉ là bắt buộc.
B. Là một quyết định đúng đắn đồng thời là lựa chọn duy nhất của Việt Nam.
C. Là một quyết định sai lầm đẩy nhân dân vào cuộc chiến tranh hao người tốn của.
D. Là một chủ trương đúng đắn nhưng chưa đáp ứng được phương châm ngoại giao của Việt Nam.

Câu 29: Nhân dân Campuchia đã sát cánh cùng nhân dân Việt Nam và Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ kể từ sau sự kiện

- A.** nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập.
B. họp Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.
C. kí Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.

D. Chính phủ Xi-hanuc bị lật đổ bởi các thế lực tay sai của Mỹ.

Câu 30: Mục đích của Pháp khi ký Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884) với triều đình Huế là

- A.** mở rộng các quyền lợi kinh tế, văn hóa cho nhân dân Việt Nam.
- B.** nói rộng các quyền lợi kinh tế cho Việt Nam.
- C.** xoa dịu dư luận và mua chuộc những phần tử phong kiến đầu hàng.
- D.** thể hiện sức mạnh của Pháp trong việc xâm lược Việt Nam

Câu 31: Cách tháng tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra thắng lợi nhanh chóng trên cơ sở kết hợp điều kiện khách quan và chủ quan, trong đó điều kiện chủ quan giữ vai trò

- A.** quan trọng.
- B.** đặc biệt.
- C.** cần thiết.
- D.** quyết định.

Câu 32: Phong trào Duy tân của Phan Châu Trinh ở Việt Nam đầu thế kỉ XX được đánh giá là

- A.** một cuộc vận động yêu nước
- B.** một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- C.** một cuộc cách mạng văn hóa thực sự.
- D.** một cuộc vận động dân chủ.

Câu 33: Việc nhân nhượng của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đối với Trung Hoa Dân Quốc năm đầu sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A.** sự nhân nhượng từng bước.
- B.** sự nhân nhượng có nguyên tắc
- C.** sự nhân nhượng tuyệt đối.
- D.** sự nhân nhượng hoàn toàn.

Câu 34: Việc ký kết và thi hành Hiệp định Giơnevơ đã tạo ra sự chuyển biến như thế nào đối với cách mạng Việt Nam ngày sau năm 1954?

- A.** Chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công về chiến lược.
- B.** Chuyển từ thế bị động phòng ngự sang thế tiến công về chiến lược
- C.** Chuyển từ thế tiến công về chiến lược sang thế giữ gìn lực lượng.
- D.** Chuyển từ thế bị động sang thế chủ động.

Câu 35: Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông (1925) được thành lập tại Quảng Châu với tôn chỉ

- A.** thiết lập một xã hội bình đẳng và bác ái.
- B.** liên lạc với các dân tộc bị áp bức để cùng làm cách mạng đánh đổ đế quốc.
- C.** trước làm dân tộc cách mạng, sau làm cách mạng thế giới.
- D.** tập hợp những người dân thuộc địa trên đất Pháp đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

Câu 36: Văn kiện nào của Đảng trong giai đoạn 1930 – 1945 đã xác định động lực của cách mạng là công nhân và nông dân?

- A.** Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941).
- B.** Luận cương chính trị.
- C.** Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.

D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11/1939).

Câu 37: Thắng lợi to lớn của nhân dân Mỹ Latinh trong hai thập niên đầu thế kỉ XIX đã

- A.** cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.
- B.** cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân châu Âu.
- C.** cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh chống chính sách bành trướng của Mỹ.
- D.** cơ bản hoàn thành cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 38: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Nhật Bản trong những thập niên 60, 70 của thế kỉ XX?

- A.** Áp dụng các thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại.
- B.** Chi phí cho quốc phòng thấp.
- C.** Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của Nhà nước.
- D.** Nhận được viện trợ của Mỹ theo kế hoạch Macsan.

Câu 39: Điểm giống nhau trong chính sách đối ngoại của các đời Tổng thống Mỹ (từ Truman đến Nixon) là

- A.** Triển khai “chiến lược toàn cầu”. **B.** chuẩn bị tiến hành “chiến tranh tổng lực”.
- C.** xác lập một trật tự thế giới có lợi cho Mỹ. **D.** theo đuổi “Chủ nghĩa lấp chỗ trống”.

Câu 40: Nhận xét nào dưới đây là đúng khi nói về việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A.** Là một giải pháp ngoại giao cần thiết đối với Pháp và phù hợp với tình hình Việt Nam lúc bấy giờ.
- B.** Là một giải pháp an toàn đối với thực dân Pháp và chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa.
- C.** Là một sự nhân nhượng thiếu nguyên tắc của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để giữ vững chủ quyền dân tộc.
- D.** Là một sự nhân nhượng nguy hiểm về không gian của Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa.